

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút và bà Lê Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Xuân V - sinh năm: 1983; nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nơi tạm trú: Tổ F, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048183001730, cấp ngày: 08/7/2022 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lý H - sinh năm: 1975; nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048075006822, cấp ngày: 12/8/2021 (vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2024, bản tự khai ghi ngày 02/5/2024, và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Xuân V và ông Lý H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 29/3/2002 (số đăng ký: 11). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian sống chung đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do ông H thường xuyên uống rượu say rồi về chửi mắng, ghen tuông vô cớ rồi đánh đập vợ con. Nên đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, bà V đã chuyển đến nơi ở mới từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay, mỗi người sống một nơi và không chăm lo cho nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung, bà V xác định vợ chồng có 03 con chung tên Lý T - sinh ngày: 13/8/2002, Lý Ngọc Bảo Y - sinh ngày: 01/01/2008 và Lý Ngọc Bảo C - sinh ngày: 11/9/2011. Ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lý Ngọc Bảo Y và Lý Ngọc Bảo C, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Riêng đối với con chung Lý T đã trưởng thành nên bà V không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, bà V xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lý H không đến Tòa án để tham gia tố tụng dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại bản tự khai ngày 28/5/2024 gửi đến Tòa án, ông H có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V. Về con chung, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lý Ngọc Bảo Y và Lý Ngọc Bảo C với lý do bà V không có chỗ ở ổn định, không có điều kiện kinh tế. Đồng thời, ông H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do công việc.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết nội dung vụ án:* Căn cứ các Điều 51, 56, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Xuân V được ly hôn ông Lý H, giao 02 con chung Lý Ngọc Bảo Y và Lý Ngọc Bảo C cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Buộc bà V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Xuân V và ông Lý H đã tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 11 ngày 29/3/2002. Bị đơn ông Lý H hiện đang cư trú tại huyện H, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lý H vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung giải quyết*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Xuân V và ông Lý H là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn nên không tiếp tục sống chung với nhau. Theo bà V khai, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay là do ông H thường xuyên uống rượu say rồi về chửi mắng, ghen tuông vô cớ rồi đánh đập vợ con, bạo lực gia đình. Qua xác minh tại địa phương nơi bị đơn đang cư trú vào ngày 28/5/2024 thể hiện vợ chồng bà V và ông H có mâu thuẫn và không sống chung, mỗi người sống một nơi. Như vậy, lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, sự mâu thuẫn giữa hai bên là đúng sự thật.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà V kiên quyết xin được ly hôn, còn ông H không đến Tòa án nhưng có ý kiến đồng ý ly hôn, điều này thể hiện bị đơn không còn mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đời sống hôn nhân của các đương sự đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Xét thấy yêu cầu ly hôn của bà V phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V ly hôn ông H, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] *Về nuôi dưỡng con chung*: Hiện nay, bà V đang trực tiếp chăm sóc con chung Lý Ngọc Bảo Y - sinh ngày: 01/01/2008, còn con chung Lý Ngọc Bảo C - sinh ngày: 11/9/2011 sống cùng ông H. Bà V mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung khi ly hôn. Trong khi đó, ông H cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

[6] Cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lý Ngọc Bảo Y và Lý Ngọc Bảo C. Tuy nhiên, các cháu đều là giới tính nữ, hiện đang ở độ tuổi dậy thì nên cần có sự gần gũi, chỉ dẫn và dạy bảo của người mẹ nhiều hơn; hơn nữa, cả 02 cháu đều nguyện vọng được mong muốn ở cùng với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cho sự phát triển của các cháu, Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung cho bà V nuôi dưỡng, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Ngoài ra, bà V và ông H còn có 01 con chung tên Lý T - sinh ngày: 13/8/2002 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng*: Bà V không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản đối với bên thứ ba*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V xác nhận trong thời kỳ hôn nhân hai vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ tài sản gì đối với bên thứ ba. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp nếu có tranh chấp thì các bên được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[10] *Về án phí*: Bà V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân V đối với ông Lý H về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Xuân V ly hôn ông Lý H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lý Ngọc Bảo Y - sinh ngày: 01/01/2008 và Lý Ngọc Bảo C - sinh ngày: 11/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng; ông Lý H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001004 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; như vậy, bà V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CCTHADS huyện Hoà Vang;
- Đương sự;
- UBND xã Hoà Bắc, H. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn